TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-DS	*Cao Bằng, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Áp dụng Pháp lệnh 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2011/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2011.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hoàng Thị O

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: SN 183 phố K, tổ 32, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Nguyễn Thị Y

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

(Đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Yến:

1. Ông Nông Công L (là chồng)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở: Tổ 15, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Chị Nông Thị Hương H (là con đẻ)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk

Chị Nông Thị Hương H đã ủy quyền cho ông Nông Công L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Hai bên đương sự cùng xác nhận khoản tiền bà Nguyễn Thị Y (đã chết) - người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Yến là ông Nông Công L và chị Nông Thị Hương H còn nợ bà Hoàng Thị O là 1.008.000.000đ (*Một tỷ không trăm linh tám triệu đồng*).

Ông Nông Công L (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: Tổ 15, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và chị Nông Thị Hương H (Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk) - là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Y - có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hoàng Thị O (Nơi cư trú: SN 183 phố K, tổ 32, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 1.008.000.000đ (*Một tỷ không trăm linh tám triệu đồng*).

- Về phương thức thanh toán: Thanh toán 2 lần:

Lần thứ nhất: trước ngày 31/3/2020, bên có nghĩa vụ (ông L, chị H) sẽ thanh toán cho bà O số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*);

Lần thứ hai: trước ngày 31/3/2021 bên có nghĩa vụ (ông L, chị H) sẽ thanh toán cho bà O số tiền còn lại là 508.000.000đ (*Năm trăm linh tám triệu đồng*).

Kể từ ngày đến thời hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 10.560.000đ (*Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) để xung công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà O đã nộp là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2011/000293 ngày 04/10/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cao Bằng (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Bà O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 9.440.000 (*Chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ông Nông Công L và chị Nông Thị Hương H cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 10.560.000đ (*Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) để xung công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng